

Bản án số: 42/2020/HS-PT.
Ngày: 27-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.
Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.
Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 27-5-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2020/TLPT-HS ngày 22-4-2020 đối với bị cáo ĐB do có kháng cáo của bị cáo ĐB đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 17-3-2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: ĐB; Sinh ngày: 01-01-1993; Nơi sinh: Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm B, phường P, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào T và bà Kim Thị Sà T; Có vợ là bà Ngô Thị N, sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07-10-2019 đến ngày 13-10-2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3; Người làm chứng NLC1, NLC2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 12 giờ 40 phút ngày 06-10-2019, tại Khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo ĐB đang bán 02 bịch ma túy đá cho NLQ1 với

giá 800.000 đồng thì bị Công an Phường H và Công an thị xã V bắt quả tang. Tại hiện trường, lực lượng Công an thu giữ vật chứng gồm 02 bìch ma túy đá được niêm phong vào Gói 01 và số tiền 800.000 đồng. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của ĐB đang ở phát hiện thu giữ thêm 29 bìch ma túy đá được niêm phong vào Gói 02 và các dụng cụ sử dụng ma túy. Bị cáo ĐB khai nhận số ma túy đá trên mua của tên T (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh trước khi bị bắt khoảng 04 ngày với giá là 2.500.000 đồng đem về cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác.

* Tại Kết luận giám định số 101/GĐMT-PC09 ngày 09-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau:

- Gói 01: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,4623 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 02: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định có khối lượng 2,9397 gam, loại Methamphetamine;

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 17-3-2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo ĐB phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo ĐB 03 (Ba) năm tù, thời gian phạt tù tính từ ngày 07-10-2019.

- Phạt bổ sung bị cáo ĐB số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 31-3-2020, bị cáo ĐB kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo ĐB giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo ĐB được Nhà tạm giữ Công an thị xã V xác nhận vào ngày 31-3-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo ĐB, về việc xin giảm hình phạt.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo ĐB như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo ĐB khai nhận vào lúc khoảng 12 giờ 40 phút ngày 06-10-2019, tại Khóm V, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đang bán 02 bịch ma túy đá cho NLQ1 thì bị Công an bắt quả tang thu giữ niêm phong vào Gói 01, sau đó Công an khám xét tại nhà của bị cáo thu giữ được thêm 29 bịch ma túy đá được niêm phong vào Gói 02. Toàn bộ số ma túy bị Công an thu giữ là của bị cáo mua của tên T (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh về cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác. Theo kết luận giám định, Gói 01 và Gói 02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 3,402gam. Xét lời khai nhận của bị cáo ĐB tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo ĐB phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo ĐB, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo ĐB không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Khmer, có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo ĐB như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo ĐB, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo ĐB 03 (Ba) năm tù và áp dụng hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo ĐB không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo ĐB về việc xin giảm hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo ĐB chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo ĐB, về việc xin giảm hình phạt. Giữ nguyên quyết định hình phạt đối với bị cáo ĐB của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 17-3-2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo ĐB 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ 07-10-2019.

Phạt bổ sung bị cáo ĐB số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo ĐB chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thị xã V (02);
- VKSND thị xã V (01);
- CQĐT - Công an thị xã V (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã V (01);
- Chi cục THADS thị xã V (01);
- Trại tạm giam, Bị cáo (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thanh Vũ